

CHUYÊN ĐỀ: MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

PHẦN I: KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Một số vấn đề cơ bản về mệnh đề quan hệ và đại từ quan hệ
Tiếng Anh có 2 loại câu :

- Câu đơn giản: Là câu có một thành phần và chỉ cần nh- vậy câu cũng có đủ nghĩa .
- Câu phức hợp : Là loại câu có hai thành phần (hai mệnh đề) chính / phụ nối với nhau bằng một từ gọi là đại từ quan hệ . Mệnh đề quan hệ trong tiếng anh gồm có ba loại sau:

- + Mệnh đề quan hệ xác định (defining).
- + Mệnh đề quan hệ không xác định (non-defining).
- + Mệnh đề quan hệ liên hợp (connective).

Trong chương trình tiếng anh lớp 10 cơ bản thì các em học sinh đã học cả ba loại mệnh đề quan hệ là mệnh đề quan hệ xác định , mệnh đề quan hệ không xác định và mệnh đề quan hệ liên hợp hay nối tiếp. Trong chuyên đề này, tôi muốn cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về mệnh đề quan hệ để học sinh có thể làm tốt dạng bài tập liên quan đến mệnh đề quan hệ. Do đó học sinh cần phải nắm được một số vấn đề cơ bản sau đây:

A. Mệnh đề quan hệ xác định / hạn định.

I. Định nghĩa.

Mệnh đề quan hệ xác định đứng sau danh từ chỉ- a để xác định, nó thêm một thông tin cần thiết cho danh từ đứng trước và không thể bỏ đi được. Trước và sau mệnh đề quan hệ thì không có dấu phẩy.

Ex: The man who told me this refused to give me his name.

Trong câu này “who told me this” là mệnh đề quan hệ.

II. Cách dùng.

Mệnh đề quan hệ xác định thường được dùng theo sau:

- + The + Noun.
- + A/AN + Noun.
- + Danh từ số nhiều không có the.
- + Đại từ (all, none, anybody, those....)

Ex: The book is about a girl who falls in love .

III. Các loại đại từ quan hệ trong mệnh đề quan hệ xác định và các hình thức của chúng.

	Chủ ngữ	Tân ngữ	Sở hữu.
Cho người:	Who That	Who/ Whom That.	Whose.
Cho vật:	Which That.	Which That	Whose Of Which.

1. Đại từ quan hệ dùng cho người: Who/ That.

a. Chủ ngữ.

Đại từ quan hệ **Who** thay thế cho danh từ chỉ người (he, she, we , you, they) làm chủ ngữ trong mệnh đề phụ. Có thể thay **Who** bằng **That**.

Ex1: The man is friendly. He lives next door.

→ *The man **who** lives next door is friendly.*

Ex2: We know a lot of people. They live in London.

→ *We know a lot of people **who** live in London.*

Khi **Who/ That /Which** là tân ngữ thì ta có thể lược bỏ đại từ quan hệ.

Ex: The woman was away on holiday.

I wanted to see the woman.

→ *The woman **who** I wanted to see was away on holiday.*

Or → *The woman I wanted to see was away on holiday.*

b. Tân ngữ của một động từ: Whom/ Who/ That.

Hình thức của túc từ là **Whom**. Trong Tiếng anh nói ta thường dùng **Who** hay **That**(**That** thông dụng hơn **Who**) và phổ biến hơn là ta bỏ đại từ làm tân ngữ.

Ex: The man **whom** I saw told me to come back today.

Or The man I saw told me to come back today.

Đại từ quan hệ **Whom** thay thế cho danh từ chỉ người làm tân ngữ trong mệnh đề phụ. Có thể thay **who/ whom** bằng **that** hoặc có thể rút gọn.

Ex: The boy is my son. You see him at the door.

→ *The boy **whom** you see at the door is my son.*

Đại từ quan hệ whom/ who thay thế cho danh từ chỉ người làm tân ngữ giới từ trong mệnh đề phụ. Có thể đảo giới từ lên trước đại từ quan hệ **whom** / who nh- ng không dùng **that**.

Ex: The man is their teacher. They are talking to him.

→ *The man **who(m)/ that** they are talking to is their teacher.*

→ *The man they are talking to is their teacher.*

→ *The man to **who(m)** they are talking is their teacher.*

c. Sở hữu: Whose.

Ta dùng **Whose** trong mệnh đề quan hệ thay thế cho tính từ sở hữu(his, her, their..)

Ex1: We saw some people. Their car had broken down.

→ *We saw some people **whose** car had broken.*

Ex2: A widow is a woman. Her husband is dead.

→ *A widow is a woman **whose** husband is dead.*

Ex 3: What's the name of the man? His car you borrowed.

→ *What's the name of the man **whose** car you borrowed?*

2. Đại từ quan hệ dùng cho vật.

a. Chủ ngữ: Which/ That.

Mệnh đề quan hệ **Which** được dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật làm chủ ngữ trong mệnh đề phụ. Có thể thay thế which bằng **that**, nh- ng **Which** được dùng thông dụng hơn.

- Ex1: Tom bought a house. It has a bedroom and a kitchen.
 -> *Tom bought a house **which** has bedroom and a kitchen.*
- Ex 2: Can you see my pen? It's lying on that table.
 -> *Can you see my pen **which** is lying on that table?*

b. Tân ngữ của một động từ.

Đại từ quan hệ which thay thế cho danh từ chỉ vật làm tân ngữ trong mệnh đề phụ. Có thể thay which bằng that, hoặc có thể bỏ đại từ quan hệ đi.

- Ex1: The book is mine. You see it on the table.
 ➔ *The book which (that) you see on the table is mine.*

Which không bao giờ dùng sau : all, everything, little, much, none, no, và các hình thức kép của nó hay sau các cực cấp. Thay vì chúng ta dùng that hay bỏ đại từ quan hệ nếu nó là túc từ của một động từ.

- Ex : - All the apples that fall are eaten by the pigs.
 - This is the best hotel (that) I know.

c. Tồn ngữ của một giới từ.

Cấu trúc thông thường là giới từ + **Which** nh- ng thông dụng hơn là đ- a giới từ đến cuối mệnh đề.

Có thể dùng **which** / **that** hoặc bỏ đại từ quan hệ.

- Ex: The book is very interesting. You are talking about it.
 -> *The book about **which** you are talking is very interesting.*
 -> *The book **which** you are talking about is very interesting.*

B. Mệnh đề quan hệ không xác định.

I. Định nghĩa.

Mệnh đề quan hệ không xác định đ- ợc đặt sau các danh từ đã đ- ợc xác định rồi. Vì thế chúng không xác định danh từ, đơn thuần chỉ thêm một điều gì đó cho nó có thêm thông tin, không giống nh- các mệnh đề quan hệ xác định, chúng không cần thiết ở trong câu và có thể bỏ đi. Tr- ớc và sau mệnh đề quan hệ không xác định thì có dấu phẩy.

- Ex: - The man , **whom** you saw yesterday, is Mr Pike.
 - This is Mrs Jones, **who** helped me last week.
 - Mary, whose sister I know, has won an Oscar.

II. Cách dùng.

Mệnh đề quan hệ không xác định đ- ợc dùng khi danh từ đứng tr- ớc là:

- + Danh từ riêng.
- + Các đại từ chỉ định: this , that, these , those.
- + Tính từ sở hữu: my, his ,her.....
- + Các định ngữ, bổ ngữ.

III. Các loại đại từ quan hệ dùng trong mệnh đề quan hệ không xác định.

	Chủ ngữ	Tân ngữ	Sở hữu.
Cho ng- ời	Who	Whom/ Who	Whose
Cho vật	Which	Which	Whose/ of Which

1. Đại từ quan hệ dùng cho người.

a. Chủ ngữ : Who.

Không dùng đại từ nào khác ngoài Who.

Ex1: My teacher has a lot of experiences.

He has been teaching for 10 years.

-> *My teacher, **who has been teaching for 10 years**, has a lot of experiences.*

Ex2: I passed the letter to Peter. He was sitting beside me.

-> *I passed the letter to Peter, **who was sitting beside me**.*

b. Tân ngữ: Whom/ Who.

Đại từ không thể bỏ đi. **Whom** là hình thức đúng mặc dù **Who** thỉnh thoảng đi được dùng trong tiếng anh đàm thoại.

Ex1: Peter turned out to be innocent.

Everyone suspected him.

-> *Peter, **whom everyone suspected**, turned out to be innocent.*

Ex 2: She introduced me to her husband.

I hadn't met him before.

-> *She introduced me to her husband, **whom I hadn't met before**.*

c. Tôn ngữ của một giới từ: Whom.

Đại từ không thể bỏ đi, giới từ thường đặt trước **Whom**. Tuy nhiên có thể đi a giới từ đến cuối mệnh đề điều này đi được dùng phổ biến trong tiếng anh đàm thoại và **Who** thường đi được thay thế cho **Whom**.

Ex1 : Mr Lam was very generous about overtime payments.

I was working for him.

-> *Mr Lam, **for whom I was working**, was very generous about overtime payments.*

Or -> *Mr Lam, **who I was working for**, was very generous about overtime payment.*

Ex2 ; Peter was fitter than me.

I played tennis with him on Sunday.

-> *Peter, **with whom I played tennis on Sunday**, was fitter than me.*

or -> *Peter, **whom I played tennis with on Sunday**, was fitter than me.*

2. Đại từ quan hệ dùng cho vật : Which.

a. Chủ ngữ : Which.

Không đi được dùng that.

Ex: We stayed at the Hanoi hotel.

Long recommended it to us.

-> *We stayed at the Hanoi hotel, **which Long recommended to us**.*

b. Tân ngữ : Which.

That không đi được dùng và **Which** không bao giờ đi được bỏ đi.

Ex : These books will give you all the information you need.

You can get them at any bookshop.

-> *These books, **which you can get at any bookshops**, will give you all the information you need.*

c. Tôn ngữ của một giới từ.

Giới từ đứng tr-ớc **Which** hay ở cuối mệnh đề.

Ex : His house is now worth 10.000\$

He paid for it 5.000\$.

->His house, **for which he paid 5.000\$** , is now worth 10.000\$.

d.Sở hữu : Whose/ of which.

Whose đ-ợc dùng cho cả con vật lẫn đồ vật.

Of which có thể dùng cho đồ vật, nh-ng không thông dụng trừ tiếng anh trang trọng.

Ex : His house was a depressing sight.

Its windows were all broken.

->His house , **whose** windows were all broken.

PHẦN II:KIẾN THỨC MỞ RỘNG VÀ NÂNG CAO

1. Mệnh đề quan hệ liên hợp/ nối tiếp.

Mệnh đề quan hệ liên hợp dùng để giải thích cho cả một câu, tr-ờng hợp này chỉ dùng đại từ quan hệ **which** và dùng dấu phẩy để tách hai mệnh đề. Mệnh đề này luôn đứng cuối câu.

Ex1: Students are often afraid of exams, **which** is easy to understand.

Ex2: It rained very heavily, **which** prevented my going out.

2.Một số lưu ý khi dựng That

+ Không đ-ợc dùng **That** trong mệnh đề quan hệ không xác định.

+ Tr-ờng hợp động từ của mệnh đề quan hệ có giới từ thì ta chỉ dùng **Whom/ Which**.

+ Ta đặt giới từ tr-ớc mệnh đề quan hệ (tr-ớc **whom/ which**)

+ Ta cũng có thể bỏ **whom/ which** và đặt giới từ ra sau động từ của mệnh đề quan hệ với điều kiện phải là mệnh đề quan hệ xác định.

+ Khi dùng **That**, ta không đ-ợc đem giới từ ra tr-ớc mà vẫn để sau.

Ex: - The man **to whom** Mary is talking is Mr Pike.

- The man Mary is talking to is Mr Pike.

- The man **that** Mary is talking to is Mr Pike.

+ Khi giới từ đứng cuối mệnh đề quan hệ là thành phần của động từ kép thì ta không đem ra tr-ớc **Whom/ Which**.

Ex : - This is the book **which** I am looking for .

- That is the child **whom** you have to look after.

+ Khi dùng **Whom, Which** có thể để các giới từ ở sau , ngoại trừ **Without**.

Ex : - The man **whom** Mary is talking to is Mr Pike.

- That is the man **without whom** we'll get lost.

PHẦN III: CÁC DẠNG BÀI TẬP ĐIỂN HÌNH

Đối với mệnh đề quan hệ, chúng ta có một số dạng bài tập cơ bản sau, gồm cả tự luận và trắc nghiệm.

Dạng 1: *Nối hai hay nhiều câu đơn thành một câu phức dùng đại từ quan hệ thích hợp:*

Cách làm bài

Đây là dạng bài tập, khi giảng dạy tôi thường cho học sinh làm d- ới dạng tự luận, và hướng dẫn làm d- ới dạng tự luận. Sau đó áp dụng sang làm dạng bài tập trắc nghiệm. Thường thì dạng bài tập này khi chuyển sang trắc nghiệm thường ở dạng viết: cho hai câu đơn sau đó yêu cầu chọn ph- ơng án nối câu đúng nhất.

Để làm dạng bài tập này, học sinh cần nắm đ- ọc cách nối hai hay nhiều câu đơn thành câu phức dùng đại từ quan hệ thích hợp. **Cụ thể các bước như sau :**

Bước 1: xác định hai từ, hai cụm từ cùng chỉ một đối tượng ở hai câu.

Bước 2: xác định mệnh đề chính, mệnh đề phụ(hay mđqh)

Cách xác định mệnh đề chính, phụ:

- Mệnh đề chính chứa thông tin người viết, nói muốn thông báo cho người đọc, người nghe và mệnh đề phụ là thành phần còn lại.
- Nếu 2 câu ở hai thời khác nhau thì sự việc xảy ra trước sẽ nằm trong mệnh đề phụ, sự việc xảy ra sau sẽ nằm trong mệnh đề chính.

Bước 3: Hình thành mệnh đề quan hệ bằng cách dùng đại từ quan hệ thích hợp thay cho danh từ cần thay thế.

Bước 4: Đặt toàn bộ mệnh đề quan hệ vào ngay sau danh từ cần bổ nghĩa, phần còn lại của mệnh đề chính đặt ở cuối câu. Nếu danh từ cần bổ nghĩa là danh từ xác định thì phải thêm dấu phẩy ngăn cách giữa mệnh đề chính và mệnh đề quan hệ.

***Hãy xét ví dụ sau đây:**

Ex: *I don't know the name of the woman. I met her yesterday.*

Mệnh đề chính là câu thứ nhất. Mệnh đề quan hệ là câu thứ hai

Mệnh đề quan hệ là: *whom I met yesterday.*

Câu nối hoàn chỉnh là: *I don't know the name of the woman whom I met yesterday.*

Exercise 1 : *Nối những câu sau bằng đại từ quan hệ :*

1. Her many friends gave her encouragement. I like to be considered among them.
Her many friends, _____.
2. Her father died last year. She looked after him for over twenty years.
Her father, _____.
3. The bed has no mattress. I sleep on this bed.
The bed _____.
4. There wasn't any directory in the telephone box. I was phoning from this box.

- There wasn't ,
5. I was sitting on a chair. It suddenly collapsed.
The chair _____.
 6. Mr Smith said he was too busy to speak to me. I had come specially to see him.
Mr Smith, _____.
 7. I saw several houses. Most of them were quite unsuitable.
I _____.
 8. Graham took us to his office. It was filled with books.
The office _____.
 9. Mr Marks is unhappy about the plans for the new dam. The stream flows across his farm.
Mr Marks, _____.
 10. They picked up five boat-loads of refugees. Some of them had been at sea for several months.
They, _____.
 11. Tom came to the party in patched jeans. This surprised the other guests. Most of the other guests were wearing evening dress.
Tom, _____.
 12. The people didn't know French. He was speaking to these people.
The people _____.
 13. Mr Jones was very generous about overtime payments. I was working for him.
Mr Jones, _____.
 14. The Roman coins are now on display in the National Museum. A local farmer came across them in a field.
The Roman coins, _____.
 15. Professor Johnson is to visit the University next week. I have long looked up to him
Professor Johnson, _____.

Đáp ỏn

1. Her many friends gave her encouragement. I like to be considered among them.
Her many friends, *among whom I like to be considered, gave her encouragement.*
2. Her father died last year. She looked after him for over twenty years.
Her father, *who she looked after for over twenty years, died last year.*
3. The bed has no mattress. I sleep on this bed.

- The bed (which/that) I sleep on has no mattress./ The bed on which I sleep has no mattress
4. There wasn't any directory in the telephone box. I was phoning from this box.
There wasn't any directory in the telephone box, (which/that) I was phoning from.
5. I was sitting on a chair. It suddenly collapsed.
The chair (which/that) I was sitting on suddenly collapsed./ The chair on which I was sitting suddenly collapsed.
6. Mr Smith said he was too busy to speak to me. I had come specially to see him.
Mr Smith, whom I had come specially to see, was too busy to speak to me.
7. I saw several houses. Most of them were quite unsuitable.
I saw several houses, most of which were quite unsuitable.
8. Graham took us to his office. It was filled with books.
The office (that/which) Graham took us to was filled with books.
9. Mr Marks is unhappy about the plans for the new dam. The stream flows across his farm.
Mr Marks, whose farm the stream flows across, is unhappy about the plans for the new dam./ Mr Marks, across whose farm the stream flows,...
10. They picked up five boat-loads of refugees. Some of them had been at sea for several months.
They picked up five boat-loads of refugees, some of which had been at sea for several months.
11. Tom came to the party in patched jeans. This surprised the other guests. Most of the other guests were wearing evening dress.
Tom came to the party in patched jeans, which surprised the other guests, most of whom were wearing evening dress.
12. The people didn't know French. He was speaking to these people.
The people (who(m)/ that) he was speaking to didn't know French./ The people to whom he was speaking didn't know French.
13. Mr Jones was very generous about overtime payments. I was working for him.
Mr Jones, who(m) I was working for, was very generous about overtime payments./ Mr Jones, for whom I was working, was very generous ...
14. The Roman coins are now on display in the National Museum. A local farmer came across them in a field.
The Roman coins, which a local farmer came across in a field, are now on display in the National Museum.
15. Professor Johnson is to visit the University next week. I have long looked up to him

Professor Johnson, who(m) I have long looked up to, is to visit the University next week.! Professor Johnson, to whom I have long looked up....

Dạng 2: Dạng bài tập xác định lỗi sai.

Cách làm bài

Ở dạng bài tập này, các em đọc khi trong câu xuất hiện nhiều hơn một mệnh đề, nhiều hơn một động từ được chia theo thời thì cần lưu ý đến mệnh đề quan hệ, các lỗi sai thường gặp ở các dạng sau:

- Dạng that trong mệnh đề tính ngữ khụng xác định.
- Dạng that sau giới từ
- Các dạng rút gọn mệnh đề quan hệ (với các dạng động của động từ là to V-infinitive, gerund and P2)
- Mệnh đề quan hệ thiếu động từ. ...

Vớ dụ 1:

We have never been to Danang, that is considered the most beautiful city in Vietnam
A B C D

Câu này sai ở (B). Đây là mệnh đề quan hệ khụng xác định, cú dựng dấu phẩy nờn khụng dựng **that**. Sửa động là **which**

Vớ dụ 2:

She is always the first person coming to school and the last to leave.
A B C D

Câu này sai ở (C) khi trong câu cú các từ chỉ số thứ tự (the first, the second,...)thờ cấu trúc của động từ khi rút gọn mệnh đề quan hệ là **to infinitive**. Câu động là **to come**

Exercise 2: Xác định lỗi sai những câu sau đây :

1. I think whatever was responsible for damaging the trees should
A B
be fined or sent to prison.
C D
2. Now that I no longer have to wear uniform, I'll be able to wear which I want.
A B C D
3. Dr Harder, that is the professor for this class, will be absent this week
A B C
because of illness.
D
4. The man, of whom the red car is parked in front of our house, is a

A

B

C

D

prominent physician in this town

5. JKL Motorbikes sells six different models, the first which they started
making in 1985.

A

B

C

D

Đáp án

1. I think whatever was responsible for damaging the trees should
be fined or sent to prison.
- A (**whoever**) B
- C D
2. Now that I no longer have to wear uniform, I'll be able to wear which I want.
 A B C (**what**) D
3. Dr Harder, that is the professor for this class, will be absent this week
 A (**who**) B C
- because of illness.
 D
4. The man, of whom the red car is parked in front of our house, is a
 A (**whose**) B C D

prominent physician in this town

5. JKL Motorbikes sells six different models, the first which they started
making in 1985.
- A (**of which**) B C
- D

Dạng 3: Điền đại từ quan hệ thích hợp vào chỗ trống

Cách làm bài

Đây là dạng bài tập yêu cầu học sinh phải nắm đ-ợc cách dùng các đại từ quan hệ, chức năng, dùng cho ng-ười hay cho vật và dùng trong các loại mệnh đề quan hệ khác nhau thì dùng đại từ quan hệ nào thì thích hợp. Học sinh có thể áp dụng những kiến thức đã đ-ợc cung cấp ở trên để làm dạng bài tập này.

Exercise 3: Chọn đáp án đúng nhất để hoàn thành những câu sau:

1. Post office is a place _____ you can buy stamps, mail letters and packages, and receive mail.
a. that b. which c. where d. in which
2. Do you know the date _____ we have to hand in the essay?
a. which b. in which c. on that d. when
3. My uncle _____ you met yesterday is a lawyer.
a. which b. who c. whose d. to whom
4. The council is in discussion with Lord Thomas, _____ land most of the village is built on.
a, who b. whom c. whose d. that
5. These adults, _____ come to my night class, are very eager to learn.
a. whose b. who c. that d. when
6. Regina, _____ you have never met before, is a genius in painting.
a. that b. whose c. whom d. whoever
7. The paintings Mr Flowers has in his house are worth around \$ 100,000.
a. which b. whose c. what d. whom
8. Oxford, _____ attracts many tourists, is often crowded in the summer.
a. that b. which c. whose d. where
9. It's the best film _____ has ever been made about madness.
a. which b. whom c. whose d. that
10. She cycled from London to Glasgow, _____ is pretty good for a woman of 75.
a. that b. what c. which d. where
11. Most folk songs are ballads _____ have simple words and tell simple stories.
a. what b. when c. where d. that
12. _____ wins will go on to play Barcelona in the final.
a. Who b. Whoever c. Which d. Whichever
13. I think the reason _____ we get on so well is that we both enjoy talking.
a. why b. which c. that d. what
14. Children _____ diets contain high levels of protein do better in examination.
a. who b. who c. whose d. i
15. I'm sure that Keith will do well at university, _____ one he goes to.
a. which b. whichever c. where d. wherever

Đáp án

1. Post office is a place _____ you can buy stamps, mail letters and packages, and receive mail.
a. that b. which **c. where** d. in which
2. Do you know the date _____ we have to hand in the essay?
a. which b. in which c. on that **d. when**
3. My uncle _____ you met yesterday is a lawyer.
a. which **b. who** c. whose d. to whom
4. The council is in discussion with Lord Thomas, _____ land most of the village is built on.

- a, who b. whom **c. whose** d. that
5. These adults, _____ come to my night class, are very eager to learn.
a. whose **b. who** c. that d. when
6. Regina, _____ you have never met before, is a genius in painting.
a. that b. whose **c. whom** d. whoever
7. The paintings Mr Flowers has in his house are worth around \$ 100,000.
a. which b. whose c. what d. whom
8. Oxford, _____ attracts many tourists, is often crowded in the summer.
a. that **b. which** c. whose d. where
9. It's the best film _____ has ever been made about madness.
a. which b. whom c. whose **d. that**
10. She cycled from London to Glasgow, _____ is pretty good for a woman of 75.
a. that b. what **c. which** d. where
11. Most folk songs are ballads _____ have simple words and tell simple stories.
a. what b. when c. where **d. that**
12. _____ wins will go on to play Barcelona in the final.
a. Who **b. Whoever** c. Which d. Whichever
13. I think the reason _____ we get on so well is that we both enjoy talking.
a. why b. which c. that d. what
14. Children _____ diets contain high levels of protein do better in examination.
a. who b. who **c. whose** d. i
15. I'm sure that Keith will do well at university, _____ one he goes to.
a. which **b. whichever** c. where d. wherever

PHẦN IV: NHỮNG LỖI HỌC SINH THƯỜNG GẶP

- 1- Cũn lỳng tỳng khụng phõn biệt đợc giữa mệnh đề quan hệ xác định và khụng xác định.
- 2- Dựng that trong mệnh đề tónh ngữ khụng xác định.
- 3- Dựng that sau giới từ
- 4- Vị trí đặt đại từ quan hệ trong cõu.
- 5- Nhầm lẫn đại từ quan hệ và liờn từ.
- 6- Cỏc dạng rỳt gọn mệnh đề quan hệ (vớì cỏc dạng đỳng của động từ là to V- infinitive, gerund and P2)
- 7- Mệnh đề quan hệ thiếu động từ.

PHẦN V: LUYỆN TẬP

EXERCISE 1 : Combine each pair of sentences, using a relative pronoun.

1. The girl is my cousin. She chatted with you yesterday.
→
2. The man is very kind. He spent 15 minutes measuring our kitchen
→
3. The architect designed these flats. He has moved to HCM City.
→
4. The young boy is naughty. He rides an expensive motorbike.
→
5. I'm reading the book. I bought it in 1996.
→
6. Do you know the man? He is sharing the flat with me.
→
7. The young man is Ba's brother. He is talking to our teacher.
→
8. We visited the monument. It was built a hundred years ago.
→
9. The boys are interested in the game. It is a popular game all over the world.
→
10. You have no need to tell me the reason. You are often late for work for that reason.
→
11. We visited the people. They are homeless after the flood.
→
12. I don't like the films. They have unhappy ending.
→
13. I know the man. His son broke your windows.
→
14. The girl is very kind. Her parents work with me.
→
15. The village has around 200 people. The majority of them are farmers.
→
16. She hasn't eat anything. This makes her parents worried.
→
17. The student is from China. He sits next to me.
→
18. I thanked the woman. This woman had helped me.
→
19. Mr. Pike is excellent. I am taking his course.
→
20. Shakespeare wrote plays . People have enjoyed them for four centuries.
→

EXERCISE 2: Use reduced relative clauses in place of the relative clauses

1. The child is lonely, he would be happier if he had someone that he could play with.

-
2. I've got a bottle of wine but I haven't got anything that I could open it with.
-
3. I don't like him playing in the streets; I wish we had a garden that he could play in.
-
4. The floor is dirty but I haven't got a brush that I can sweep it with.
-
5. My files are all over the place. I wish I had a box that I could keep them in.
-
6. She said that she wasn't going to buy any cards; she hadn't anyone to whom she could send cards.
-
7. You are the last person who saw her alive.
-
8. He simple loves parties. He is always the first who comes and the last who goes.
-
9. The Queen Elizabeth is the largest ship which had been built on the Clyde.
-
10. He was the second man who was killed in this way.
-
11. Neil Armstrong was the first man who walked on the moon.
-
12. Lady Astor was the first woman who took her seat in Parliament.
-
13. Here are some accounts that you must check.
-
14. People who listen to very loud music may suffer gradual hearing loss .
-
15. He was the man who was saved in the fire .
-
16. Anyone who doesn't want to take part in the meeting must inform the board.
-
17. The teacher who takes the responsibility for the class is Ms Lan.
-
18. .She's just bought a handbag which was made of crocodile skin.
-
19. I met a man who had been working in this factory for a long time.
-
20. The story which was told by my grandma was interesting.
-

EXERCISE 3:

Choose the best answer:

1. That's my friend, _____ comes from Japan.

- A. which B. who C. whom D. where.
2. The plants which _____ in the living room need a lot of water.
A. are B. be C. is D. was
 3. She's the woman _____ sister looks after the baby for us.
A. who B. which C. that's D. whose
 4. That's the doctor for _____ Cliff works.
A. that B. which C. whom D. whose
 5. Marie, _____ I met at the party, called me last night.
A. that B. whom C. which D. whose
 6. I remember Alice, _____ rode the bus to school with.
A. I B. whom I C. which I D. who
 7. I used to enjoy the summer, _____ we had a big family picnic.
A. where B. when C. which D. that
 8. Tell me about the city _____ you grew up.
A. that B. where C. which D. ừ
 9. Anna found the book that _____ wanted at the bookshop.
A. ừ B. where C. she D. which
 10. Please remember to take back to the library all the books _____ are due this week.
A. ừ B. that C. when D. they
 11. *He likes the dress. Huong is wearing it*
A. He likes the dress which Huong is wearing it
B. He likes the dress Huong is wearing it
C. He likes the dress who Huong is wearing
D. He likes the dress Huong is wearing
 12. *Most of the classmates couldn't come. He invited them to the birthday party*
A. Most of the classmates he invited to the birthday party couldn't come.
B. Most of the classmates he was invited to the birthday party couldn't come.
C. Most of the classmates that he invited them to the birthday party couldn't come.
D. Most of the classmates which he invited to the birthday party couldn't come.
 13. *What was the name of the man? You met and talked to him this morning.*
A. What was the name of the man who you met and talked to him this morning?
B. What was the name of the man you met and talked to this morning?
C. What was the name of the man you met and talked to whom this morning?
D. What was the name of the man whose you met and talked to this morning?
 14. *The church is over 500 years old. Our class visited it last summer.*
A. The church which our class visited it last summer is over 500 years old.
B. The church that our class visited it last summer is over 500 years old.
C. The church which our class visited last summer is over 500 years old.
D. The church our class visit last summer is over 500 years old.
 15. *The song says about the love of two young stdents. She is singing the song.*
A. The song which she is singing it says about the love of two young stdents.
B. The song she is singing says about the love of two young stdents.
C. The song says about the love of two young stdents which she is singing.
D. The song says about the love of two young stdents that she is singing it.

*** Exercise 4:**

Choose the underlined part among A, B, C or D that needs correcting.

1. The man whom remained in the office was the manager.
A B C D
2. 1975 was the year in when the revolution took place.
A B C D
3. Mr. Brown, that teaches me English, is coming today.
A B C D
4. The car who I bought used to be my father's.
A B C D
5. Fred, who usually conducts the choir rehearsals, did not show up last
A B
night because he had an accident on his way to the practice.
C D

*** Exercise 5: Make the best choice**

1. This is the place _____ I met my wife.
A. what B. where C. which D. that
2. Simon is the man _____ Mary loves.
A. who B. which C. whom D. A&C
3. My wife, _____ is a doctor, works at Community Hospital.
A. who B. which C. whom D. that
4. Only one of the people _____ work in the company is qualified.
A. what B. which C. who D. where
5. She is the one _____ I told you about.
A. what B. which C. whose D. who
6. Those _____ had studied hard passed their exams.
A. what B. which C. who D. whose
7. The magazine _____ you lent me is interesting.
A. what B. which C. whom D. whose
8. The man _____ is resting is very tired.
A. what B. which C. whom D. who
9. The boy _____ sat next to you is my friend.
A. who B. which C. whom D. whose
10. We are using books _____ were printed last year.
A. what B. who C. which D. whose
11. The painting _____ Ms. Wallace bought was very expensive.
A. whom B. whose C. which D. where
12. The homeless people _____ story appeared in the paper last week have now found a place to live.
A. who B. whom C. that D. whose
13. _____ is your favourite sport, swimming or running.
A. What B. Which C. Whom D. Whose
14. Were the Wright brothers the ones _____ built the first aeroplane?
A. which B. whom C. whose D. that
15. I don't like stories _____ have unhappy endings.
A. where B. which C. they D. who
16. The periodic table contains all the elements, _____ has a particular atomic weight and atomic number.
A. which of each B. each of which C. which each D. each

17. Ansel Adams was a landscape photographer _____ photographs of the western United States show nature on a grand scale.
A. whose B. of whom C. of his D. his
18. Jan didn't check she had enough petrol before she left, _____ was careless of her.
A. what B. it C. that D. which
19. This is a town _____ many people live.
A. in which B. which C. at which D. on which
20. She, _____ is your sister, lives far away.
A. which B. who C. whom D. she
21. I see some girls _____ are pretty.
A. whom B. which C. who D. they
22. Give back the money _____ you took.
A. it B. who C. whom D. which
23. He was killed by a man _____ friends we know.
A. whose B. which C. whom D. that
24. He spoke to the messengers with _____ you were leaving.
A. which B. whom C. whose D. that
25. We captured a town _____ is in Spain.
A. whom B. where C. which D. it
26. The farmers _____ we saw were in the field.
A. whose B. which C. they D. whom
27. The women _____ I gave the money were glad.
A. to whom B. to that C. for whom D. for that
28. I know a boy _____ name is John.
A. who B. whose C. whom D. that
29. The man _____ you sent to the general has reported the victory.
A. whose B. which C. whom D. he
30. I saw those slaves _____ had been led to the city.
A. whose B. which C. whom D. who
31. The people _____ courage you praised are now citizens.
A. whose B. which C. whom D. that
32. You folks _____ live in farmhouses do not like the life of the city.
A. whose B. who C. they D. which
33. Those towns _____ you were looking at in Gaul are small.
A. who B. where C. which D. whom
34. In Helvetia I have seen a large city _____ many people live.
A. at which B. which C. on which D. in which
35. He _____ is not my friend is my enemy.
A. who B. which C. whom D. A&B
36. I sent my friend the books _____ I had written.
A. who B. which C. whom D. what
37. Behind the farmhouse there was a large garden, _____ the farmer and his sons were working.
A. for which B. which C. in which D. that
38. Did you see the men *to whom* I gave the money?
A. to whom B. which C. from whom D. to that
39. She sends me the book _____ she _____ two years ago.
A. whom / writes B. whose /wrote C. which/ writes D. which / wrote
40. The man _____ spoke to John is my brother.
A. whom B. who C. whose D. which
41. I must thank the man from _____ I got the present.
A. who B. whom C. that D. which

42. It is a car _____ I bought last year.
A. whom B. who C. which D. whose
43. He is the man _____ son is a doctor
A. whom B. which C. who D. whose
44. The woman _____ next door is a famous singer.
A. lives B. who live C. living D. that living
45. The house _____ in the storm has now been rebuilt.
A. destroyed B. destroying C. which destroyed D. that is destroyed
46. The man _____ at the blackboard is our teacher.
A. stood B. stands C. standing D. to stand
47. Tom was the last _____ the classroom yesterday.
A. to leave B. leaving C. left D. leaves
48. Linda was the last student _____ at the oral exam.
A. to be asked B. asking C. asks D. to ask
49. The bridge _____ by French architects is very nice.
A. was designed B. designing C. to design D. designed
50. The problems _____ they are discussing at the meeting are very important.
A. who B. which C. i D. both B and C
51. Michael told me about students _____ have just got the scholarship.
A. which B. i C. who D. whose
52. The ring _____ is made of gold and diamond.
A. she is wearing it B. he gave it to her C. Linda like D. she is wearing
53. The house _____ is situated in the city centre.
A. which B. we have just bought C. in where we live D. which we live
54. I come from a city _____ is located in the southern part of the country.
A. who B. whom C. that D. whose
55. The film about _____ they are talking is fantastic.
A. who B. which C. whom D. that
56. That 's the woman to _____ Jim used to be married.
A. who B. whom C. which D. that
57. The people _____ for the bus in the rain are getting well
A. waiting B. to wait C. waited D. wait
58. He is the boy _____ is my best friend
A. that B. whom C. who D. A& C
59. I have a message for people _____ by the traffic chaos.
A. to delay B. who delay C. delayed D. who delaying
60. I live in a pleasant room _____ the garden.
A. to overlook B. overlooking C. overlooked D. which overlooking
61. Melanie was the only person _____ a letter of thanks.
A. wrote B. written C. to write D. writing
62. The pilot was the only man _____ after the crash.
A. was rescued B. rescued C. rescuing D. to be rescued
63. I met a lot of new people at the party _____ names I can't remember.
A. whose B. which C. who D. whom

64. I talked to a woman _____ car had broken down on the way to the party.
A. which B. who C. whose D. whom
65. Vicky, _____ name was missed off the list, wasn't very pleased.
A. which B. whose C. who D. whom
66. The picture was painted by Laura, _____ is being shown in an exhibition.
A. which B. whose C. who D. whom
67. The concert _____ we are looking forward is next Saturday.
A. which B. that C. whom D. A & B
68. I'll see you near the post office _____ we met the other day.
A. which B. where C. when D. why
69. The success of shared holidays depends on _____ you shared it with.
A. whose B. who C. whom D. which
70. The sun, _____ is one of millions of stars in the universe, provides us with heat and light.
A. which B. that C. who D. A & B
71. Tom made a number of suggestions, most of _____ were very helpful.
A. them B. which C. that D. B & C
72. Alaska, _____ my brother lives, is the largest state in the United States.
A. which B. where C. who D. All are correct
73. Tell me the reason _____ you were absent yesterday.
A. where B. when C. why D. that
74. There was a time _____ dinosaurs dominated the earth.
A. which B. when C. that D. A & B
75. The house in _____ I was born and grew up was destroyed in an earthquake ten years ago.
A. which B. where C. that D. All are correct
76. Summer is the time of the year _____ the weather is the hottest.
A. when B. which C. that D. B & C
77. Sunday is the day on _____ I am least busy.
A. where B. when C. which D. that
78. Do you know the man about _____ they're talking?
A. whom B. whose C. that D. A & C
79. What's the name of the blonde girl _____ just came in?
A. who B. whose C. whom D. A & B
80. I don't like people _____ lose their tempers easily.
A. who B. whose C. that D. A & C
81. Mexico City, _____ has a population of over million, is probably the fastest growing city in the world.
A. which B. whose C. that D. A & B
82. This is Henry, _____ sister works for my father.
A. who B. whose C. that D. A & C
83. He's the man _____ people like at first sight.
A. who B. whom C. that D. All are correct
84. Could you iron the trousers _____ are hanging up behind the door?
A. who B. which C. that D. B & C
85. Where is the girl _____ sells tickets?
A. who B. whose C. whom D. A & C
86. The man _____ we consider as our leader had much experience in climbing mountains.
A. who B. whose C. whom D. A & C
87. The artist _____ name I couldn't remember was one of the best I had ever seen.

- A. who B. whose C. that D. A & C
88. Frank invited Janet, _____ he had met in Japan, to the party.
A. who B. whose C. that D. A & C
89. The girl _____ design had been chosen stepped to the platform to receive the award.
A. whose B. whom C. that D. which
90. I need to find a painting _____ will match the rest of my room.
A. whose B. whom C. who D. which
91. There are too many poor people _____ do not have enough to eat in the world.
A. whose B. whom C. that D. which
92. The trees _____ have the beautiful flowers grow near the gate of the garden.
A. whose B. whom C. who D. which
93. The teacher _____ teaches us French is coming today.
A. whom B. who C. that D. B & C
94. I know a boy _____ father is a very important person.
A. what B. where C. which D. whose
95. This is the place _____ we have tea.
A. what B. where C. which D. that
96. That is the man _____ came yesterday.
A. who B. where C. which D. whom
97. Tomorrow I'll tell you the hour _____ you must come.
A. what B. where C. which D. when
98. People _____ never work don't earn money.
A. what B. who C. which D. whom
99. This is the boy _____ I met in the park.
A. what B. i C. whom D. B&C
100. Dogs _____ bite people are dangerous
A. which B. they C. whom D. who
101. The clock _____ is over the door is broken
A. on which B. they C. which D. who
102. That is the boy _____ car is completely new.
A. which B. whose C. whom D. who
103. Give me the ball _____ I lent you last Sunday.
A. which B. C. that D. All are correct
104. I haven't found the money in the place _____ you told me it would be.
A. which B. where C. whom D. who
105. Who is that man _____ is parking the car?
A. which B. they C. who D. whose
106. Tell me the time _____ you are going to arrive.
A. at which B. they C. when D. A&C
107. That radio _____ is on the table is not yours.
A. which B. they C. whose D. who
108. The woman _____ is speaking to Tom is her mother.
A. which B. who C. whose D. she
109. Do you know the wife of that man _____ is waiting for the bus?
A. which B. he C. who D. whom
110. The car _____ I saw was not that.
A. which B. it C. D. A&C
111. That is the girl _____ car is blue.
A. which B. that C. whose D. who
112. This is the exercise _____ I don't understand.

- A. which B. that C. I D. All are correct
113. The policemen _____ helped me yesterday were very nice.
A. which B. who C. whom D. whose
114. Which is the cinema _____ that very good film is on?
A. which B. they C. whom D. who
115. The girl _____ hair is red is my sister.
A. which B. she C. whom D. whose
116. Where is the bike _____ you have repaired?
A. which B. that C. whose D. A&B
117. Women _____ drive vehicles are usually more careful than men.
A. which B. they C. whom D. who
118. That is the garage _____ my father parks his car.
A. which B. where C. whom D. who
119. What's the music to _____ you are listening?
A. whose B. which C. that D. B & C
120. I don't like the stories _____ have unhappy endings.
A. who B. which C. that D. B & C
121. The students _____ don't have library cards can't borrow books from the library.
A. who B. which C. whom D. A & C
122. The dress _____ she bought last week doesn't fit her well.
A. whom B. which C. whose D. B & C
123. Do you know a shop _____ sells good coffee?
A. which B. that C. whose D. A & B
124. The teacher punished the student _____ was naughty.
A. whom B. who C. which D. A & B
125. English is the subject which I am good _____.
A. of B. about C. in D. at
126. I apologized to the boy _____ book I borrowed.
A. which B. who C. whom D. whose
127. We'd like to buy the house _____ overlooks West Lake.
A. who B. whose C. where D. which
128. The books _____ written by Jack London is very interesting.
A. which were B. were C. whose D. which
129. I am going to visit the town _____ I was born and grew up.
A. where B. which C. when D. who
130. This is Mary, _____ is taking over my job when I leave.
A. that B. which C. who D. whom
131. An architect is someone _____ designs buildings.
A. who B. that C. which D. it
132. I'll never forget the place _____ I first met you.
A. at where B. where C. at which D. on which
133. They asked me a lot of questions, _____ I couldn't answer.
A. most of which B. of which most C. most of that D. of that
- most
134. That is the house in _____ I used to live.
A. that B. which C. where D. there
135. The man _____ is my teacher.
A. who she is speaking to B. whom she is speaking with
C. to whom she is speaking D. to whom she is speaking with
136. My friend, Jack, _____ parents live in Glasgow, invited me to spend Christmas in Scotland.

- | | | | | |
|------|---|-----------|-------------|-----------|
| | A. that | B. whose | C. where | D. who |
| 137. | Here's the computer program _____ I told you about. | | | |
| | A. that | B. whose | C. where | D. who |
| 138. | I don't believe the story _____ she told us. | | | |
| | A. that | B. whose | C. ϕ | D. A, B&C |
| 139. | Peter comes from Witney, _____ is near Oxford. | | | |
| | A. what | B. which | C. where | D. who |
| 140. | This is the gun with _____ the murder was committed. | | | |
| | A. that | B. whose | C. which | D. who |
| 141. | Is this the person _____ you asked me about. | | | |
| | A. that | B. whose | C. where | D. who |
| 142. | Have you received the parcel _____ we sent you? | | | |
| | A. it | B. whose | C. where | D. which |
| 143. | That's the girl _____ brother sits next to me. | | | |
| | A. that | B. whose | C. where | D. whom |
| 144. | The meal, _____ wasn't very tasty, was expensive. | | | |
| | A. that | B. which | C. where | D. whose |
| 145. | We didn't enjoy the play _____ we went to see. | | | |
| | A. what | B. whose | C. where | D. ϕ |
| 146. | She gives her children everything _____ they want. | | | |
| | A. that | B. whose | C. where | D. who |
| 147. | Tell me _____ you want and I'll have you. | | | |
| | A. the things that | B. whose | C. what | D. A&C |
| 148. | The reason _____ I phoned him was to invite him to party. | | | |
| | A. why | B. ϕ | C. A&B | D. that |
| 149. | I don't like people _____ never stops talking. | | | |
| | A. that | B. whose | C. where | D. whom |
| 150. | The day _____ they arrived was Sunday. | | | |
| | A. when | B. whose | C. on which | D. A&C |

PHẦN VI: ĐÁP ÁN

EXERCISE 1: Combine each pair of sentences, using a relative pronoun.

1. The girl who/that chatted with you yesterday is my cousin.
2. The man who/that spent 15 minutes measuring our kitchen is very kind.
3. The architect who/that designed these flats has moved to HCM City.
4. The young boy who/that rides an expensive motorbike is naughty.
5. I'm reading the book which/that I bought in 1996.
6. Do you know the man who/that is sharing the flat with me?
7. The young man who is talking to our teacher is Ba's brother.
8. The monument which we visited was built a hundred years ago.
9. The game which/that the boys are interested in is a popular game all over the world.
10. You have no need to tell me the reason why/ for which you are often late for work.
11. The people who/that we visited are homeless after the flood.
12. I don't like the films which/that have unhappy ending.
13. I know the man whose son broke your windows.
14. The girl whose parents work with me is very kind.
15. The village has around 200 people, the majority of whom are farmers.
16. She hasn't eat anything, which makes her parents worried.

17. The student who/that sits next to me is from China.
18. I thanked the woman who/that had helped me.
19. Mr.Pike, whose course I am taking, is excellent.
20. People have enjoyed plays which/that Shakespeare wrote for four centuries.

EXERCISE 2: Use reduced relative clauses in place of the relative clauses

1. The child is lonely, he would be happier if he had someone to play with.
2. I've got a bottle of wine but I haven't got anything to open with.
3. I don't like him playing in the streets; I wish we had a garden for him to play in.
4. The floor is dirty but I haven't got a brush to sweep with.
5. My files are all over the place. I wish I had a box to keep in.
6. She said that she wasn't going to buy any cards; she hadn't anyone to send cards to.
7. You are the last person to see her alive.
8. He simple loves parties. He is always the first to come and the last to go.
9. The Queen Elizabeth is the largest ship to be built on the Clyde.
10. He was the second man to be killed in this way.
11. Neil Armstrong was the first man to walk on the moon.
12. Lady Astor was the first woman to take her seat in Parliament.
13. Here are some accounts for you to check.
14. People listening to very loud music may suffer gradual hearing loss .
15. He was the man saved in the fire .
16. Anyone not wanting to take part in the meeting must inform the board.
17. The teacher taking the responsibility for the class is Ms Lan.
18. .She's just bought a handbag made of crocodile skin.
19. I met a man working in this factory for a long time.
20. The story told by my grandma was interesting.

EXERCISE 3: Choose the best answer:

1. B. 2. A. 3. D 4. C. 5. B. 6. B. 7. B. 8. B 9. C. 10. B.
11. D. 12. A. 13. B. 14. C. 15. B.

*** Exercise 4:**

- 1.B 2.B 3.A 4.A 5.C

***Exercise 5: Make the best choice:**

1. This is the place _____ I met my wife.
A. what **B.** where C. which D. that
2. Simon is the man _____ Mary loves.
A. who B. which C. whom **D.** A&C
3. My wife, _____ is a doctor, works at Community Hospital.
A. who B. which C. whom D. that
4. Only one of the people _____ work in the company is qualified.
A. what B. which **C.** who D. where

5. She is the one _____ I told you about.
A. what B. which C. whose **D. who**
6. Those _____ had studied hard passed their exams.
A. what B. which **C. who** D. whose
7. The magazine _____ you lent me is interesting.
A. what **B. which** C. whom D. whose
8. The man _____ is resting is very tired.
A. what B. which C. whom **D. who**
9. The boy _____ sat next to you is my friend.
A. who B. which C. whom D. whose
10. We are using books _____ were printed last year.
A. what B. who **C. which** D. whose
11. The painting _____ Ms. Wallace bought was very expensive.
A. whom B. whose **C. which** D. where
12. The homeless people _____ story appeared in the paper last week have now found a place to live.
A. who B. whom C. that **D. whose**
13. _____ is your favourite sport, swimming or running.
A. What **B. Which** C. Whom D. Whose
14. Were the Wright brothers the ones _____ built the first aeroplane?
A. which B. whom C. whose **D. that**
15. I don't like stories _____ have unhappy endings.
A. where **B. which** C. they D. who
16. The periodic table contains all the elements, _____ has a particular atomic weight and atomic number.
A. which of each **B. each of which** C. which each D. each
17. Ansel Adams was a landscape photographer _____ photographs of the western United States show nature on a grand scale.
A. whose B. of whom C. of his D. his
18. Jan didn't check she had enough petrol before she left, _____ was careless of her.
A. what B. it C. that **D. which**
19. This is a town _____ many people live.
A. in which B. which C. at which D. on which
20. She, _____ is your sister, lives far away.
A. which **B. who** C. whom D. she
21. I see some girls _____ are pretty.
A. whom B. which **C. who** D. they
22. Give back the money _____ you took.
A. it B. who C. whom **D. which**
23. He was killed by a man _____ friends we know.
A. whose B. which C. whom D. that
24. He spoke to the messengers with _____ you were leaving.
A. which **B. whom** C. whose D. that
25. We captured a town _____ is in Spain.
A. whom B. where **C. which** D. it
26. The farmers _____ we saw were in the field.
A. whose B. which C. they **D. whom**
27. The women _____ I gave the money were glad.
A. to whom B. to that C. for whom D. for that
28. I know a boy _____ name is John.
A. who **B. whose** C. whom D. that
29. The man _____ you sent to the general has reported the victory.

- A. whose B. which **C. whom** D. he
30. I saw those slaves _____ had been led to the city.
A. whose B. which C. whom D. who
31. The people _____ courage you praised are now citizens.
A. whose B. which C. whom D. that
32. You folks _____ live in farmhouses do not like the life of the city.
A. whose **B. who** C. they D. which
33. Those towns _____ you were looking at in Gaul are small.
A. who B. where **C. which** D. whom
34. In Helvetia I have seen a large city _____ many people live.
A. at which B. which C. on which **D. in which**
35. He _____ is not my friend is my enemy.
A. who B. which C. whom D. A&B
36. I sent my friend the books _____ I had written.
A. who **B. which** C. whom D. what
37. Behind the farmhouse there was a large garden, _____ the farmer and his sons were working.
A. for which B. which **C. in which** D. that
38. Did you see the men *to whom* I gave the money?
A. to whom B. which C. from whom D. to that
39. She sends me the book _____ she _____ two years ago.
A. whom / writes B. whose /wrote C. which/ writes **D. which / wrote**
40. The man _____ spoke to John is my brother.
A. whom **B. who** C. whose D. which
41. I must thank the man from _____ I got the present.
A. who **B. whom** C. that D. which
42. It is a car _____ I bought last year.
A. whom B. who **C. which** D. whose
43. He is the man _____ son is a doctor
A. whom B. which C. who **D. whose**
44. The woman _____ next door is a famous singer.
A. lives B. who live **C. living** D. that
- living
45. The house _____ in the storm has now been rebuilt.
A. destroyed B. destroying C. which destroyed D. that is
- destroyed
46. The man _____ at the blackboard is our teacher.
A. stood B. stands **C. standing** D. to stand
47. Tom was the last _____ the classroom yesterday.
A. to leave B. leaving C. left D. leaves
48. Linda was the last student _____ at the oral exam.
A. to be asked B. asking C. asks D. to ask
49. The bridge _____ by French architects is very nice.
A. was designed B. designing C. to design **D. designed**
50. The problems _____ they are discussing at the meeting are very important.
A. who B. which C. i **D. both B**
- and C
51. Michael told me about students _____ have just got the scholarship.
A. which B. i **C. who** D. whose
52. The ring _____ is made of gold and diamond.
A. she is wearing it B. he gave it to her C. Linda like **D. she is**
- wearing

53. The house _____ is situated in the city centre.
A. which B. we have just bought C. in where we live D. which we live
54. I come from a city _____ is located in the southern part of the country.
A. who B. whom C. that D. whose
55. The film about _____ they are talking is fantastic.
A. who B. which C. whom D. that
56. That 's the woman to _____ Jim used to be married.
A. who B. whom C. which D. that
57. The people _____ for the bus in the rain are getting well
A. waiting B. to wait C. waited D. wait
58. He is the boy _____ is my best friend
A. that B. whom C. who D. A& C
59. I have a message for people _____ by the traffic chaos.
A. to delay B. who delay C. delayed D. who delaying
60. I live in a pleasant room _____ the garden.
A. to overlook B. overlooking C. overlooked D. which overlooking
61. Melanie was the only person _____ a letter of thanks.
A. wrote B. written C. to write D. writing
62. The pilot was the only man _____ after the crash.
A. was rescued B. rescued C. rescuing D. to be rescued
63. I met a lot of new people at the party _____ names I can't remember.
A. whose B. which C. who D. whom
64. I talked to a woman _____ car had broken down on the way to the party.
A. which B. who C. whose D. whom
65. Vicky, _____ name was missed off the list, wasn't very pleased.
A. which B. whose C. who D. whom
66. The picture was painted by Laura, _____ is being shown in an exhibition.
A. which B. whose C. who D. whom
67. The concert _____ we are looking forward is next Saturday.
A. which B. that C. whom D. A & B
68. I'll see you near the post office _____ we met the other day.
A. which B. where C. when D. why
69. The success of shared holidays depends on _____ you shared it with.
A. whose B. who C. whom D. which
70. The sun, _____ is one of millions of stars in the universe, provides us with heat an light.
A. which B. that C. who D. A & B
71. Tom made a number of suggestions, most of _____ were very helpful.
A. them B. which C. that D. B & C
72. Alaska, _____ my brother lives, is the largest state in the United States.
A. which B. where C. w ho D. All are correct
73. Tell me the reason _____ you were absent yesterday.
A. where B. when C. why D. that
74. There was a time _____ dinosaurs dominated the earth.
A. which B. when C. that D. A & B
75. The house in _____ I was born and grew up was destroyed in an earthquake ten years ago.
A. which B. where C. that D. All are

correct

76. Summer is the time of the year _____ the weather is the hottest.
A. when B. which C. that D. B & C
77. Sunday is the day on _____ I am least busy.
A. where B. when C. which D. that
78. Do you know the man about _____ they're talking?
A. whom B. whose C. that D. A & C
79. What's the name of the blonde girl _____ just came in?
A. who B. whose C. whom D. A & B
80. I don't like people _____ lose their tempers easily.
A. who B. whose C. that D. A & C
81. Mexico City, _____ has a population of over million, is probably the fastest growing city in the world.
A. which B. whose C. that D. A & B
82. This is Henry, _____ sister works for my father.
A. who B. whose C. that D. A & C
83. He's the man _____ people like at first sight.
A. who B. whom C. that D. All are correct
84. Could you iron the trousers _____ are hanging up behind the door?
A. who B. which C. that D. B & C
85. Where is the girl _____ sells tickets?
A. who B. whose C. whom D. A & C
86. The man _____ we consider as our leader had much experience in climbing mountains.
A. who B. whose C. whom D. A & C
87. The artist _____ name I couldn't remember was one of the best I had ever seen.
A. who B. whose C. that D. A & C
88. Frank invited Janet, _____ he had met in Japan, to the party.
A. who B. whose C. that D. A & C
89. The girl _____ design had been chosen stepped to the platform to receive the award.
A. whose B. whom C. that D. which
90. I need to find a painting _____ will match the rest of my room.
A. whose B. whom C. who D. which
91. There are too many poor people _____ do not have enough to eat in the world.
A. whose B. whom C. that D. which
92. The trees _____ have the beautiful flowers grow near the gate of the garden.
A. whose B. whom C. who D. which
93. The teacher _____ teaches us French is coming today.
A. whom B. who C. that D. B & C
94. I know a boy _____ father is a very important person.
A. what B. where C. which D. whose
95. This is the place _____ we have tea.
A. what B. where C. which D. that
96. That is the man _____ came yesterday.
A. who B. where C. which D. whom
97. Tomorrow I'll tell you the hour _____ you must come.
A. what B. where C. which D. when
98. People _____ never work don't earn money.
A. what B. who C. which D. whom
99. This is the boy _____ I met in the park.
A. what B. I C. whom D. B&C

100. Dogs _____ bite people are dangerous
 A. which B. they C. whom D. who
101. The clock _____ is over the door is broken
 A. on which B. they C. which D. who
102. That is the boy _____ car is completely new.
 A. which B. whose C. whom D. who
103. Give me the ball _____ I lent you last Sunday.
 A. which B. C. that D. All are correct
104. I haven't found the money in the place _____ you told me it would be.
 A. which B. where C. whom D. who
105. Who is that man _____ is parking the car?
 A. which B. they C. who D. whose
106. Tell me the time _____ you are going to arrive.
 A. at which B. they C. when D. A&C
107. That radio _____ is on the table is not yours.
 A. which B. they C. whose D. who
108. The woman _____ is speaking to Tom is her mother.
 A. which B. who C. whose D. she
109. Do you know the wife of that man _____ is waiting for the bus?
 A. which B. he C. who D. whom
110. The car _____ I saw was not that.
 A. which B. it C. D. A&C
111. That is the girl _____ car is blue.
 A. which B. that C. whose D. who
112. This is the exercise _____ I don't understand.
 A. which B. that C. i D. All are correct
113. The policemen _____ helped me yesterday were very nice.
 A. which B. who C. whom D. whose
114. Which is the cinema _____ that very good film is on?
 A. which B. they C. whom D. who
115. The girl _____ hair is red is my sister.
 A. which B. she C. whom D. whose
116. Where is the bike _____ you have repaired?
 A. which B. that C. whose D. A&B
117. Women _____ drive vehicles are usually more careful than men.
 A. which B. they C. whom D. who
118. That is the garage _____ my father parks his car.
 A. which B. where C. whom D. who
119. What's the music to _____ you are listening?
 A. whose B. which C. that D. B & C
120. I don't like the stories _____ have unhappy endings.
 A. who B. which C. that D. B & C
121. The students _____ don't have library cards can't borrow books from the library.
 A. who B. which C. whom D. A & C
122. The dress _____ she bought last week doesn't fit her well.
 A. whom B. which C. whose D. B & C
123. Do you know a shop _____ sells good coffee?
 A. which B. that C. whose D. A & B
124. The teacher punished the student _____ was naughty.

- A. whom **B. who** C. which D. A & B
125. English is the subject _____ which I am good _____
A. of B. about C. in **D. at**
126. I apologized to the boy _____ book I borrowed.
A. which B. who C. whom **D. whose**
127. We'd like to buy the house _____ overlooks West Lake.
A. who B. whose C. where **D. which**
128. The books _____ written by Jack London is very interesting.
A. which were B. were C. whose D. which
129. I am going to visit the town _____ I was born and grew up.
A. where B. which C. when D. who
130. This is Mary, _____ is taking over my job when I leave.
A. that B. which **C. who** D. whom
131. An architect is someone _____ designs buildings.
A. who **B. that** C. which D. it
132. I'll never forget the place _____ I first met you.
A. at where **B. where** C. at which D. on which
133. They asked me a lot of questions, _____ I couldn't answer.
A. most of which B. of which most C. most of that D. of that
- most
134. That is the house in _____ I used to live.
A. that **B. which** C. where D. there
135. The man _____ is my teacher.
A. who she is speaking to B. whom she is speaking with
C. to whom she is speaking D. to whom she is speaking with
136. My friend, Jack, _____ parents live in Glasgow, invited me to spend Christmas in Scotland.
A. that **B. whose** C. where D. who
137. Here's the computer program _____ I told you about.
A. that B. whose C. where D. who
138. I don't believe the story _____ she told us.
A. that B. whose C. ϕ **D. A, B&C**
139. Peter comes from Witney, _____ is near Oxford.
A. what **B. which** C. where D. who
140. This is the gun with _____ the murder was committed.
A. that B. whose **C. which** D. who
141. Is this the person _____ you asked me about.
A. that B. whose C. where **D. who**
142. Have you received the parcel _____ we sent you?
A. it B. whose C. where **D. which**
143. That's the girl _____ brother sits next to me.
A. that **B. whose** C. where D. whom
144. The meal, _____ wasn't very tasty, was expensive.
A. that **B. which** C. where D. whose
145. We didn't enjoy the play _____ we went to see.
A. what B. whose C. where **D. ϕ**
146. She gives her children everything _____ they want.
A. that B. whose C. where D. who
147. Tell me _____ you want and I'll have you.
A. the things that B. whose C. what **D. A&C**
148. The reason _____ I phoned him was to invite him to party.

149. I don't like people _____ never stops talking.
A. why B. ϕ C. A&B D. that
A. that B. whose C. where D. whom
150. The day _____ they arrived was Sunday.
A. when B. whose C. on which D. A&C

Hiệp Hoà ngày 12/3/2024

Nguyễn Thị Lan